**PHỤ LỤC 1**

**NGÂN HÀNG TÊN ĐƯỜNG TẠI THỊ TRẤN THẠCH HÀ**

**HUYỆN THẠCH HÀ**

**1. DANH NHÂNLỊCH SỬ - VĂN HÓA TRONG NƯỚC, TRONG TỈNH**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **TÊN DANH NHÂN** | **THÂN THẾ, SỰ NGHIỆP, SỰ KIỆN** |
| 1 | **Mai Hắc Đế** | **Mai Hắc Đế** người làng Mai Phụ, nay là xã Thạch Bắc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Tương truyền, năm 713, trong một lần gánh vải đi nộp cống cho nhà Đường, ông đã kêu gọi đoàn dân phu chống lại bọn lính áp giải, sau đó thổi bùng thành một cuộc khởi nghĩa, đánh đuổi quan quân nhà Đường.  Tháng 4 năm 713, Mai Thúc Loan xưng đế, lấy hiệu là Mai Hắc Đế, đóng đô ở thành Vạn An, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Năm 722, nhà Đường huy động hàng chục vạn quân, do tướng Dương Tư Húc cầm đầu đàn áp cuộc khởi nghĩa. Sau nhiều trận đánh, do chênh lệch về lực lượng, nghĩa quân phải rút lên núi Hùng Sơn tiếp tục cuộc chiến đấu.  Năm 723, giữa lúc cuộc chiến đang ác liệt, Mai Thúc Loan đột ngột lâm bệnh rồi mất, cuộc khởi nghĩa bị thất bại. |
| 2 | **Lê Đại Hành** | **Lê Đại Hành (**[**941**](https://vi.wikipedia.org/wiki/941)**-**[**1005**](https://vi.wikipedia.org/wiki/1005)**),** quê xã Xuân Lập, Thọ Xuân, Thanh Hoá. Là vị hoàng đế đầu tiên của nhà tiền Lê, trị vì từ năm 980 đến 1005. Trong [lịch sử Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%E1%BB%8Bch_s%E1%BB%AD_Vi%E1%BB%87t_Nam), Lê Hoàn không chỉ là một vị [hoàng đế](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ho%C3%A0ng_%C4%91%E1%BA%BF) có những đóng góp lớn trong chống [quân Tống](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_T%E1%BB%91ng) phương Bắc, [quân Chiêm](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%C4%83m_Pa) phương Nam, giữ gìn và củng cố nền độc lập cho quốc gia mà còn có nhiều công lao trong sự nghiệp ngoại giao, xây dựng và kiến tạo đất nước [Đại Cồ Việt](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A1i_C%E1%BB%93_Vi%E1%BB%87t).  Theo Địa chí Thạch Hà: Năm Nhâm Ngọ (982), sau cuộc Nam chinh thắng lợi, Lê Hoàn đuổi được quân Chiêm Thành, lấy lại được vùng đất từ Nam Giới đến Đèo Ngang và đặt tên cho vùng này là châu Thạch Hà. |
| 3 | **Đặng Tất** | **Đặng Tất (1357 -**[**1409**](https://vi.wikipedia.org/wiki/1409)**)** là Danh tướng nhà [Hậu Trần](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%E1%BA%ADu_Tr%E1%BA%A7n) trong [lịch sử Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%E1%BB%8Bch_s%E1%BB%AD_Vi%E1%BB%87t_Nam). Sinh ra và lớn lên tại làng Tả Thiên Lộc, huyện Thiên Lộc, [Nghệ An châu](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ngh%E1%BB%87_An_ch%C3%A2u) nay là xã Tùng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Ông thi đậu [Thái học sinh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%A1i_h%E1%BB%8Dc_sinh) thời [nhà Trần](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_Tr%E1%BA%A7n) và được bổ làm tri phủ Hoá Châu nay là vùng Hải Lăng, [Quảng Trị](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BA%A3ng_Tr%E1%BB%8B). Sau đó lại chuyển đến huyện [Thăng Bình](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C4%83ng_B%C3%ACnh), [Quảng Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BA%A3ng_Nam). |
| 4 | **Đặng Dung** | **Đặng Dung (**[**1373**](https://vi.wikipedia.org/wiki/1373) **-** [**1414**](https://vi.wikipedia.org/wiki/1414)**),** người xã Tả Hạ, huyện Thiên Lộc, trấn [Nghệ An](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ngh%E1%BB%87_An) (nay là huyện [Can Lộc](https://vi.wikipedia.org/wiki/Can_L%E1%BB%99c), tỉnh [Hà Tĩnh](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%A0_T%C4%A9nh)). Ông là con trai cả của Quốc công [Đặng Tất](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%B7ng_T%E1%BA%A5t). Dưới triều [nhà Hồ](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_H%E1%BB%93), ông giúp cha là [Đặng Tất](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%B7ng_T%E1%BA%A5t) cai quản đất [Thuận Hóa](https://vi.wikipedia.org/wiki/Thu%E1%BA%ADn_H%C3%B3a). Sau khi quân [Minh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_Minh) xâm chiếm nước ta, [nhà Hồ](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_H%E1%BB%93) sụp đổ, Đặng Dung cùng cha tham gia cuộc khởi nghĩa của Trần Ngỗi.  Năm [1409](https://vi.wikipedia.org/wiki/1409), sau trận đại chiến ở Bồ Cô (xã Hiếu Cổ, huyện [Ý Yên](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C3%9D_Y%C3%AAn), thuộc tỉnh [Nam Định](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nam_%C4%90%E1%BB%8Bnh) ngày nay), vì nghe lời gièm pha của bọn hoạn quan là Nguyễn Quỹ, nói rằng Đặng Tất chuyên quyền, vua Giản Định Đế đem lòng ngờ vực đã giết Đặng Tất và [Nguyễn Cảnh Chân](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nguy%E1%BB%85n_C%E1%BA%A3nh_Ch%C3%A2n). Đặng Dung tức giận bỏ Trần Ngỗi, cùng Nguyễn Cảnh Dị (con của Nguyễn Cảnh Chân) rước [Trần Quý Khoáng](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A7n_Qu%C3%BD_Kho%C3%A1ng) từ [Thanh Hóa](https://vi.wikipedia.org/wiki/Thanh_H%C3%B3a) về đất Chi La (nay là huyện Đức Thọ), tôn lên ngôi vua (tức Trùng Quang Đế), và ông được giữ chức *Đồng bình chương sự*. Đặng Dung đã từng trải qua rất nhiều trận giao chiến, lập nhiều công lao với dân với nước. |
| 5 | **Lý Nhật Quang** | **Lý Nhật Quang**Là một [hoàng tử](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ho%C3%A0ng_t%E1%BB%AD) và quan [nhà Lý](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_L%C3%BD) trong [lịch sử Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%E1%BB%8Bch_s%E1%BB%AD_Vi%E1%BB%87t_Nam). Ông được nhân dân vùng [Nghệ Tĩnh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ngh%E1%BB%87_T%C4%A9nh) tôn làm bậc Thánh và lập đền thờ phụng tại nhiều nơi. Năm 1041, Lý Thái Tông phong ông làm tri châu Nghệ An - tước hiệu là Uy Minh Hầu Lý Nhật Quang. Lý Nhật Quang đã được lập đền thwof ở nhiều nơi trên địa bàn tỉnh ta, trong đó có đền Nen, miếu Rọi. |
| 6 | **Lê Khôi** | **Lê Khôi** (? - [1446](https://vi.wikipedia.org/wiki/1446)), tên thụy là **Vũ Mục**, là cháu gọi Lê Lợi bằng chú, tham gia khởi nghĩa Lam Sơn ngay từ buổi đầu và lập nhiều công lao, được phong cho các chức Kì Lân Hổ Vệ tướng quân, hàm Nhập nội thiếu úy, tước Đình Thượng hầu. Sau đó được giao giữ chức trấn thủ Hóa Châu.  Năm 1445, Lê Khôi đem quân giúp triều đình dẹp tan quân [Chiêm Thành](https://vi.wikipedia.org/wiki/Chi%C3%AAm_Th%C3%A0nh), Lê Khôi bị đau và mất ngày 3/5/1446 tại Núi Nam giới huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh, được quân sĩ và nhân dân an táng và lập đền thờ tại đây. |
| 7 | **Phan Huy Ích** | **Phan Huy Ích (1750 – 1822),** quê làng Thu Hoạch, nay là xã Thạch Châu, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Năm 1771, đỗ Giải nguyên, năm 1775, đỗ Tiến sĩ, được bổ làm Hàn lâm thừa chỉ, rồi làm Đốc đồng tỉnh Thanh Hóa, trong coi việc an ninh; sau được thăng Hiến sát sứ [Thanh Hóa](http://vi.wikipedia.org/wiki/Thanh_H%C3%B3a), trông coi việc xét xử và [luật pháp](http://vi.wikipedia.org/wiki/Lu%E1%BA%ADt_ph%C3%A1p). Năm 1788, Nguyễn Huệ ra Bắc, xuống chiếu cầu hiền, ông ra hợp tác với Tây Sơn, được phong làm Tả thị lang bộ Hộ. Đầu năm 1790, ông cùng sứ bộ sang nhà Thanh. Năm 1792 về nước, được thăng Thị trung ngự sử ở tòa Nội các, sau thăng Thượng thư bộ Lễ,sau về quê mở trường dạy học. |
| 8 | **Phan Huy Chú** | **Phan Huy Chú (1782 – 1840)**, quê gốc xã Thu Hoạch, huyện Thiên Lộc, tỉnh Hà Tĩnh, sinh ra và lớn lên ở xã Thụy Khê, huyện Yên Sơn, Phủ Quốc Oai, nay là làng Sài Sơn, huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây. Ông xuất thân trong gia đình có truyền thống khoa bảng, là con trai của Lễ bộ Thượng thư, tiến sĩ Phan Huy Ích.  Phan Huy Chú là tấm gương lớn về hoạt động học thuật. Ông không được khoa bảng như cha ông, song thực học, thực tài, uyên bác, xuất chúng. Ông thực hiện công việc nghiên cứu bằng lao động khoa học miệt mài, với tâm huyết lớn. “Lịch triều hiến chương loại chí” là công trình học thuật cá nhân đồ sộ với hình thức độc đáo, nội dung lớn lao đã được ông thực hiện trong mười năm (1809 – 1819), chưa kể thời gian đọc sách, ghi chép, sưu tầm trước đó. Đây là “một bộ sách thường đọc của một đời”, là điểm đặc sắc trong lịch sử văn hoá nước nhà; ngoài ra còn có các tác phẩm khác như: “Hoàng Việt dư địa chí”, Mai Phong du Tây thành dã lục, “Hoa thiều ngâm lục” (tập thơ đi sứ Tàu), “Bình Định quy trang”, “Dương trình ký kiến”, “Hoa trình ngâm lục”, Lịch đại điển yếu thông luận… |
| 9 | **Ngô Đức Kế** | **Ngô Đức Kế** là người làng Trảo Nha, thuộc tổng Đoài, huyện Thạch Hà, phủ Hà Thanh, nay là thị trấn Nghèn, huyện [Can Lộc](https://vi.wikipedia.org/wiki/Can_L%E1%BB%99c), tỉnh [Hà Tĩnh](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%A0_T%C4%A9nh)).  Xuất thân trong một gia đình quan lại nhiều đời. Cha ông là Tả tham tri [bộ Lễ](https://vi.wikipedia.org/wiki/B%E1%BB%99_L%E1%BB%85) Ngô Huệ Liên, về sau giữ chức Toản tu [Quốc sử quán triều Nguyễn](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BB%91c_s%E1%BB%AD_qu%C3%A1n_tri%E1%BB%81u_Nguy%E1%BB%85n).  Năm [Tân Sửu](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%C3%A2n_S%E1%BB%ADu) ([1901](https://vi.wikipedia.org/wiki/1901)), ông Kế dự [thi Đình](https://vi.wikipedia.org/wiki/Thi_%C4%90%C3%ACnh), đỗ Á khoa năm [Thành Thái](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%A0nh_Th%C3%A1i) thứ 13. Tuy nhiên, ông không ra làm quan ở nhà dạy học, đọc tân thư, liên hệ với [Phan Bội Châu](https://vi.wikipedia.org/wiki/Phan_B%E1%BB%99i_Ch%C3%A2u) và đứng ra đề xướng lối học mới và bài xích cái học từ chương và cử nghiệp.  Năm [Mậu Thân](https://vi.wikipedia.org/wiki/M%E1%BA%ADu_Th%C3%A2n) ([1908](https://vi.wikipedia.org/wiki/1908)), ông bị [thực dân Pháp](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BB%B1c_d%C3%A2n_Ph%C3%A1p) bắt và bị đày ở [Côn Đảo](https://vi.wikipedia.org/wiki/C%C3%B4n_%C4%90%E1%BA%A3o) cho đến năm [1921](https://vi.wikipedia.org/wiki/1921).  Năm [1921](https://vi.wikipedia.org/wiki/1921), ông ra tù. Đến năm sau ([1922](https://vi.wikipedia.org/wiki/1922)), ông làm Chủ bút báo *Hữu thanh* của Hội Công thương tương tế ở [Hà Nội](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%A0_N%E1%BB%99i), đồng thời sáng tác thơ vǎn. Trên báo *Hữu thanh*, ông đã viết một số bài "đả kích thơ văn lãng mạn và quyết liệt bài xích nhóm [Nam Phong](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nam_Phong_t%E1%BA%A1p_ch%C3%AD) (đứng đầu là [Phạm Quỳnh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%E1%BA%A1m_Qu%E1%BB%B3nh)) vì đã bênh vực [*Truyện Kiều*](https://vi.wikipedia.org/wiki/Truy%E1%BB%87n_Ki%E1%BB%81u)"  Năm [1927](https://vi.wikipedia.org/wiki/1927), tờ báo trên bị đóng cửa, Ngô Đức Kế mở *Giác quần thư xã*, để xuất bản một số sách tiến bộ, trong số đó có "Phan Tây Hồ di thảo" của nhà chí sĩ [Phan Chu Trinh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Phan_Chu_Trinh).  Ngô Đức Kế mất ngày [10/12](https://vi.wikipedia.org/wiki/10_th%C3%A1ng_12)/[1929](https://vi.wikipedia.org/wiki/1929) tại [Hà Nội](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%A0_N%E1%BB%99i). |
| 10 | **Lê Văn Thiêm** | **Lê Văn Thiêm (1918 – 1991):** quê xã Trung Lễ, huyện [Đức Thọ](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%A9c_Th%E1%BB%8D), tỉnh [Hà Tĩnh](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%A0_T%C4%A9nh), trong một gia đình có truyền thống khoa bảng. Tốt nghiệp Thạc sĩ năm 1943 tại Paris, sau đó làm luận án Tiến sĩ tại đại học tổng hợp Göttingen với học bổng của Quỹ Alexander von Humboldt; là người Việt Nam đầu tiên bảo vệ thành công [luận án tiến sĩ](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Lu%E1%BA%ADn_%C3%A1n_ti%E1%BA%BFn_s%C4%A9&action=edit&redlink=1) [toán học](https://vi.wikipedia.org/wiki/To%C3%A1n_h%E1%BB%8Dc) ở [Đức](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%A9c) năm 1945, đồng thời cũng là người Việt Nam đầu tiên được mời làm giáo sư toán học và [cơ học](https://vi.wikipedia.org/wiki/C%C6%A1_h%E1%BB%8Dc) tại [Đại học Tổng hợp Zurich](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=%C4%90%E1%BA%A1i_h%E1%BB%8Dc_T%E1%BB%95ng_h%E1%BB%A3p_Zurich&action=edit&redlink=1), [Thụy Sĩ](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BB%A5y_S%C4%A9) vào năm [1949](https://vi.wikipedia.org/wiki/1949).Năm 1949, theo lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, GS. Lê Văn Thiêm về nước tham gia tích cực vào cuộc chiến đấu giành độc lập cho dân tộc, kể từ đó, ông đã có rất nhiều đóng góp cho sự nghiệp cách mạng của nước nhà.  GS Lê Văn Thiêm là một tài năng toán học xuất sắc, tầm cỡ quốc tế, là người có công đầu đặt nền móng xây dựng và phát triển nền toán học Việt Nam; đồng thời cũng là người có đóng góp lớn trong việc thiết lập quan hệ hợp tác quốc tế giữa các nhà toán học Việt Nam và các nhà toán học thế giới. |
| 11 | **Huy Cận** | **Huy Cận (1919 – 2005**): tên khai sinh là Cù Huy Cận, sinh ra trong một gia đình nhà nho nghèo gốc nông dân dưới chân núi Mồng Gà, bên bờ sông Ngàn Sâu ở làng Ân Phú, huyện Hương Sơn, nay là xã Ân Phú, huyện Vũ Quang.  Tháng 8/1945, Cù Huy Cận là một trong ba thành viên của phái đoàn Chính phủ Lâm thời đi vào kinh đô Huế để tiếp nhận lễ thoái vị của Vua Bảo Đại. Sau Cách mạng tháng Tám thành công, khi mới 26 tuổi, đã là Bộ trưởng Bộ Canh nông. Huy Cận từng giữ nhiều chức vụ quan trọng trong chính phủ như: Bộ trưởng đặc trách Văn hóa Thông tin, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam... Tháng 6/2001, được bầu là Viện sĩ Viện Hàn lâm Thơ Thế giới. Các tác phẩm chính: Lửa thiêng (1940), Trời mỗi ngày lại sáng (1958), đất nở hoa (1960)... |
| 12 | **Xuân Diệu** | **Xuân Diệu(1906 - 1985),** tên thật là Ngô Xuân Diệu, bút danh là Trảo Nha sinh tại Gò Bồi, xã Tùng Giản, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, quê quán làng Trảo Nha, Can Lộc tỉnh Hà Tĩnh Xuân Diệu lớn lên ở Qui Nhơn.  Sau khi tốt nghiệp tú tài, ông đi dạy học tư và làm viên chức ở Mĩ Tho, là thành viên của Tự Lực Văn Đoàn (1938–1940). Ông là một trong những người sáng lập Đoàn báo chí Việt Nam, nay là Hội Nhà báo Việt Nam, là thành viên của Tự Lực Văn Đoàn và cũng đã là một trong những chủ soái của phong trào “Thơ Mới”. Viện sĩ viện hàn lâm thơ Bun Ga Ri. |

2**. DANH NHÂN, SỰ KIỆN LỊCH SỬ - VĂN HÓA HUYỆN THẠCH HÀ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **TÊN DANH NHÂN, SỰ KIỆN LỊCH SỬ** | **THÂN THẾ, SỰ NGHIỆP, SỰ KIỆN** |
| 1 | **Nguyễn Hộc** | **Nguyễn Hộc (1412 - ?)**,quê xã Cổ Kinh, nay là xã Thạch Kênh, huyện Thạch Hà, năm 31 tuổi đỗ Nhị giáp Tiến sĩ, làm quan đến chức Thượng thư bộ Binh, kiêm giữ chức Hàn lâm viện Thị giảng, tước Hầu.  Nguyễn Hộc được coi là Tiến sĩ khai khoa đầu tiên của huyện Thạch Hà. |
| 2 | **Nguyễn Tôn Khiêm** | **Nguyễn Tôn Khiêm (1430 - ?)**, quê xã Cổ Kinh, nay là xã Thạch Kênh, huyện Thạch Hà, 24 tuổi, đỗ Tam giáp đồng Tiến sĩ, làm quan đến chức Đô ngự sử, tước Quận công. |
| 3 | **Nguyễn Tôn Tây** | **Nguyễn Tôn Tây (1436 - ?),** quê xa Thời Hoạch, huyện Phi Lộc, sau dời đến xã Long Phúc, nay là xã Thạch Khê, huyện Thạch Hà. 28 tuổi đỗ Tam giáp đồng Tiến sĩ khoa Quý Mùi (1464), năm Quang Thuận thứ 4 đời vua Lê Thánh Tông; làm quan đến chức Thừa chính sứ kiêm quản Đô lực sĩ, đến năm 1470, giữ chức Tri phủ Phủ Phụng Thiên. Ông là một vị quan thanh liêm, luôn quan tâm, chăm lo đến cuộc sống của nhân dân; ông đã từng tâu xin về việc sai người tập trung mua các vật phẩm cung cấp cho các nơi công sở, nhằm mục đích ngăn cấm bọn tiểu lại ỷ thế triều đình để cướp bóc hàng hóa, vật phẩm của nhân dân. |
| 4 | **Trần Tĩnh** | **Trần Tĩnh (1431 - ?),** người xã Ngọc Lũy, nay là thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà, 48 tuổi đỗ Tam giáp đồng Tiến sĩ, làm quan đến chức Giám sát ngự sử. |
| 5 | **Nguyễn Phi Hổ** | **Nguyễn Phi Hổ (1479 - ?)**, người xã Kim Đô, nay là xã Thạch Long, huyện Thạch Hà, 27 tuổi đỗ Tam giáp đồng Tiến sĩ, làm quan đến chức Thiêm đô ngự sử. |
| 6 | **Nguyễn Phi Sài** | **Nguyễn Phi Sài,** quê ở xã Kim Đô, nay là xã Thạch Long, huyện Thạch Hà. Ông là một võ tướng có tài thao lược được chúa trinh giao phó nhiều trọng trách, từng lập nhiều công lớn trong việc khôi phục Triều Lê, được ban các chức tước: Uy dũng công thần, Đặc tiến trụ quốc, Thượng tướng quân, Trung quân Đô đốc phủ, Hữu đô đốc, Thiếu bảo, Võ Quận công... |
| 7 | **Ngô Phúc Hoành** | **Ngô Phúc Hoành,** quê xã Chỉ Châu, nay là xã Thạch Lạc, huyện Thạch Hà. Ông là người học rộng, tài cao nhưng không đi theo con đường khoa cử mà sơm theo binh nghiệp.  Nhờ giỏi võ và đa mưu nên được triều đình nhà Lê trọng dụng, cho vào làm Cẩm y vệ. Về sau được thăng bổ chức Trưởng quốc công tiết chế thủy bộ chư dinh, Thượng tướng quân Đô đốc. |
| 8 | **Nguyễn Suyền** | **Nguyễn Suyền (1589 - ?),** quê ở xã Chỉ Châu, nay là xã Thạch Trị, huyện Thạch Hà. Trước đã làm quan đến chức tham chính, đến năm 52 tuổi đỗ Tiến sĩ khoa Canh thìn, đời Lê Thần Tông, niên hiệu Dương Hòa thứ 6, thăng giữ chức Quang lộc Tự khanh. |
| 9 | **Nguyễn Hoành Từ** | **Nguyễn Hoành Từ (1536 – 1599**), người xã Phất Náo, nay là xã Thạch Tân, huyện Thạch Hà, 42 tuổi đỗ Nhị giáp chế khoa. Đầu niên hiệu Quang Hưng (1578), giữ chức Tả thị lang bộ Lại.  Nguyễn Hoành Từ là người giỏi làm thơ, thông thạo y học, địa lý, thiên văn, đã có nhiều công lớn với triều đình lúc bấy giờ. Khi mất được nhà vua cử đoàn thuyền rồng 2 chiếc đi bằng đường thủy từ Thăng Long về Thạch Hà tổ chức mai táng với nghi lễ trang trọng nhất. |
| 10 | **Trần Viết Thứ** | **Trần Viết Thứ**, người xã Phất Náo, huyện Thạch Hà (nay là xã Thạch Bình, thành phố Hà Tĩnh), đỗ Tam giáp đồng Tiến sĩ, làm quan đến chức Đô cấp sự trung. Không chịu làm quan với nhà Mạc. Thời Lê Trung Hưng được phong tiết nghĩa. |
| 11 | **Trần Danh Tố** | **Trần Danh Tố (1713 - ?)**, người xã Ngọc Điền, nay là thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà  Năm 18 tuổi đỗ Tú tài, 26 tuổi đỗ Cử nhân khoa Mậu Ngọ (1738), 34 tuổi đỗ Tam giáp đồng Tiến sĩ khoa Bính Dần (1746), làm quan đến chức Cấp sự trung, Chánh Chủ khảo các kỳ thi hội. |
| 12 | **Hồ Phi Chấn** | **Hồ Phi Chấn** quê ở giáp Trung Thủy, tổng Hạ Nhất, phủ Thạch Hà, nay thuộc xã Thạch Văn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.  Hồ Phi Chấn sớm được học võ từ nhỏ và có tính cách khẳng khái, cương trực. Năm Mậu Thân (1788) Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế lấy niên hiệu là Quang Trung, đích thân đem quân ra Bắc đánh quân xâm lược Mãn Thanh. Hồ Phi Chấn đã cùng với nhân dân và các đô vật ở Thạch Hà hưởng ứng lời kêu gọi đánh giặc Thanh của vua Quang Trung, được sung vào lực lượng trung quân do nhà vua đích thân chỉ huy. Trong cuộc chiến chớp nhoáng đánh tan quân xâm lược Mãn Thanh, giải phóng kinh thành Thăng Long, Hồ Phi Chấn là một tướng lĩnh có tài dũng cảm trong chỉ huy chiến đấu tả xung hữu đột, lập được nhiều chiến công lớn và được ban chức Chỉ huy sứ, tước Bá gia phong là Anh liệt tướng quân chỉ huy sứ Hiển đức bá; về sau thăng các chức Vệ quốc tướng quân, Đô đốc Đồng trị, tước Hiển quang hầu.  Năm 1802 khi nhà Tây Sơn bị quân Nguyễn Ánh tấn công quyết liệt, ông được giao trấn giữ con đường thượng đạo giáp giới giữa Thanh Hóa và Nghệ An. Tuy nhiên do lực lượng yếu hơn nên ông bị bắt, bị tra tấn đến kiệt sức rồi ông mất tại đây. |
| 13 | **Võ Tá Sắt** | **Võ Tá Sắt (? - 1755),** là vị danh tướng thuộc đời thứ 9 của dòng họ Võ Tá - Hà Hoàng (xã Thạch Hạ, thành phố Hà Tĩnh). Tên thực là Võ Tá Kế, được bổ làm quan với chức quản binh, nhiều lần phụng chỉ đi đánh giặc lập công, được vua Lê, chúa Trịnh tin dùng. Khi làm Tổng trấn Sơn Nam (vùng Hà Nam ngày nay) trong một lần dẫn quân đánh nhau với quân phản loạn Nguyễn Hữu Cầu, ông bị một viên đạn bắn vào mắt làm bật con ngươi ra ngoài, không chút chần chừ, ông đã dứt con ngươi ấy bỏ vào mồm nuốt chửng rồi lại thúc quân tả xung hữu đột đánh giặc. Vì thế, người thời ấy đều phục ông dũng cảm, mến mộ gọi là Sắt -Võ Tá Sắt, được triều đình ban tặng tước Quận Công. |
| 14 | **Trương Quốc Dụng** | **Trương Quốc Dụng (1795-1866),** người xã Phong Phú, nay là xã Thạch Khê, huyện Thạch Hà, đỗ Cử nhân năm Ất Dậu (1825), 33 tuổi đỗ Tam giáp đồng Tiến sĩ, làm quan đến chức Thượng thư bộ Hình, sau chuyển sang Võ ban giữ chức Hiệp thống.  Làm quan liên tiếp dưới 3 đời vua: Minh Mạng, Thiệu Trị và Tự Đức. Là đại danh thần Việt Nam thời nhà Nguyễn, một trí thức lớn trưởng thành từ khoa bảng, tài kiêm văn võ, được sử sách ghi là một danh tướng, nhà [thiên văn học](http://thienvanhanoi.org/), nhà văn, nhà sử học, nhà cải cách, đặc biệt là một tấm gương đạo đức sáng ngời.  Ông là người chủ biên bộ Khâm định Việt sử Thông giám Cương mục, là tác giả biên soạn bộ lịch Việt Nam thời Nguyễn.  Sau khi mất được tặng hàm Đông các đại học sĩ. |
| 15 | **Nguyễn Hoằng Nghĩa** | **Nguyễn Hoằng Nghĩa (1785 - ?),** quê xã Hoàng Hà, nay là xã Thạch Thắng, huyện Thạch Hà, nguyên là Giám sinh trường Quốc Tử Giám.  Năm 51 tuổi đỗ Tam giáp đồng Tiến sĩ. Sau khi thi đỗ Tiến sĩ được bổ làm Hàn lâm viện Biên tu ở Huế, về sau thăng Tri phủ Tỉnh Gia, Thanh Hóa.  Nguyễn Hoàng Nghĩa có trai là Nguyễn Hoàng Ân, là tác giả của tập sách khảo cứu rất có giá trị về Hà Tĩnh, đó là cuốn “*Hà Tĩnh nhân vật chí*”. |
| 16 | **Trương Quang Trạch** | **Trương Quang Trạch (1644 - ?)**, người xã Tôn Lỗ, nay là xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà, 30 tuổi đỗ Đồng Tiến sĩ khoa Canh Thìn. Sau đó được bổ làm Bố chánh tỉnh Thanh Hóa, Giám sát ngự sử, Đốc trấn Cao Bằng. |
| 17 | **Đồng Văn Năng** | **Đồng Văn Năng**, quê xã Kiều Mộc, tổng Hạ Nhị, nay là xã Thạch Đỉnh, huyện Thạch Hà.  Đồng Văn Năng là một võ quan có tài thao lược, từng lập nhiêu công lớn dưới thời Lê Trung hưng, đã được phong giữ các chức Đô chỉ huy sư kiểm vệ quân Cẩm y, tước Phổ dương hầu, hàng tam phẩm. |
| 18 | **Từ Hữu Hòe** | **Từ Hữu Hòe (1758 - 1832),** quê làng Cổ Kênh, nay là xã Thạch Kênh, huyện Thạch Hà. Sớm gia nhập quân đội nhà Lê - Trịnh, tham gia nhiều trận đánh lớn, và trở thành một vị tướng tài, lập nhiều chiến công xuất sắc.  Sau khi về hưu, Từ Hữu Hòe đã bỏ công sức, tiền bạc và cùng với nhân dân xây dựng một số hồ đập thau chua rửa mặn, cải tạo các vùng đất chiêm trũng, góp phần đem lại năng suất sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân trong vùng. |
| 19 | **Vương Khả Độ** | **Vương Khả Độ (? - ?),** tham gia triều chính dưới thời Lê Trung Hưng với nhiệm vụ chính là bốc thuốc chữa bệnh ở Cẩm y vệ.  Vương Khả Độ đã từng giữ các chức quan trọng như Thừa chính sứ ty Tham chính xứ Hưng Hóa, Thừa chính sứ xứ Tuyên Quang.  Vương Khả Độ là một thầy thuốc giỏi, luôn chữa bệnh cứu dân, được người đời tôn kính, gọi là “Nhất lang”, “Vương nhất lang”. |
| 20 | **Trần Mậu** | **Trần Mậu,** quê ở xã Văn Thư, nay là xã Thạch Tân, huyện Thạch Hà, đỗ Cử nhân năm Bính Ngọ (1846), thi hội đỗ Phó bảng năm Đinh Mùi. Sau khi đỗ Phó bảng, ông được bổ thụ làm Hàn Lâm Viện Kiểm Thảo với hàm Tòng Thất Phẩm, chuyên lo việc biên duyệt sách vở, kiểm soát giấy tờ giúp Chưởng Viện Hàn Lâm. Về sau ông được phong chức Chủ Sự, là quan phụ trách một phần việc chuyên ngành ở Bộ Lại, là Chủ Sự ty Trừng Tự thuộc Bộ Lại, với hàm Tòng Lục phẩm Văn giai. Ty Trừng Tự phụ trách việc ghi chép công trạng, thăng thưởng, trừng phạt, trợ cấp tử tuất.  Đầu năm Tự Đức thứ nhất (1848), ông được giao cùng soạn Vịnh sử phủ. Với vị trí Chủ sự Ty Trừng Tự thuộc Bộ Lại, Phó bảng Trần Mậu đã có nhiều đóng góp trong việc điều hành đất nước của Bộ Lại với nhiệm vụ được vua giao. |
| 21 | **Bùi Thố** | **Bùi Thố (1811 - ?),** có sách viết là Bùi Thổ, quê xã Phong Phú, nay là xã Thạch Khê, huyện Thạch Hà, thi đỗ Cử nhân khoa Mậu Thân năm 1848, thi Hội đỗ Phó bảng năm 1849. Sau khi thi đỗ được bổ làm quan Án sát, sau đó là Thị độc học sĩ, lĩnh đốc học.  Bùi Thố là một vị quan thanh liêm, khi xử việc luôn công tâm, được triều định tin tưởng, nhân dân yên mến. Ông cũng là người đã sớm hưởng ứng Chiếu Cần Vương, nhiệt tình ủng hộ và có nhiều đóng góp cho nghĩa quân Thạch Thứ do Nguyễn Huy Thuận chỉ huy. |
| 22 | **Trần Đình Lãng** | **Trần Đình Lãng (? – 1874),** quê xã Hà Hoàng, tổng Hạ Nhất, nay là xã Tượng Sơn, huyện Thạch Hà.  Năm 1859 được bổ làm Hàn lâm viện thảo và được cử làm Huấn đạo huyện Tiên Du, sau đó giữ các chức Tri phủ huyện Lục Ngạn, Tri huyện huyện Kim Anh, phủ Bắc Ninh.  Năm 1861 được triều đình cử làm phúc khảo các kỳ thi Hương ở Hà Nội và Nam Định. Năm 1863 giữ chức Tri phủ Hoài Đức; năm 1864 được bổ làm Giám sát ngự sử; năm 1869 được bổ dụng vào bộ Binh, hàm Chánh bát phẩm. Năm 1874, ông vâng mệnh triều đình cầm quân dẹp loạn và bị tử trận.  Trần Đình Lãng là một tấm gương suốt đời tận tụy phục vụ nhân dân và triều đình. Sau khi mất, được nhà vua truy phong chức Hàn lâm viện thị giảng. |
| 23 | **Trần Danh Lập** | **Trần Danh Lập (1848 – 1896),** dưới triều vua Tự Đức tại làng Thượng Phú xã Hoàng Hà, tổng Hạ Nhất, nay là thôn Thượng Phú, xã Tượng Sơn, huyện Thạch Hà.  Năm 15 tuổi đã đỗ đầu khoa thi trường Võ, được giữ chức Phó quản cơ cơ Trung úy ở tỉnh Bắc Ninh năm 35 tuổi.  Thời kỳ làm quan ở Bắc Ninh, ông thường liên hệ với các lực lượng yêu nước chống thực dân Pháp của Tán Thuật, Tạ Hiện.  Sau khi về quê ông tham gia phong trào Cần Vương và giữ chức chỉ huy quân thứ Thạch Hà, đã tổ chức nhiều trận đánh lớn tại Hà Tĩnh vào những năm 1890-1893, làm cho quân Pháp và bè lũ tay sai nhiều phen khiếp đảm, lập nhiều công lớn như trận đánh ở Truông Bát vào tháng 9/1891.  Ông bị giặc Pháp bắt và xử chém vào ngày 13 tháng Giêng năm Bính Thân1896. |
| 24 | **Nguyễn Huy Điến** | **Nguyễn Huy Điến (**có tài liệu chép là Nguyễn Huy Điển), quê ở làng Hoàng Cân, xã Xuân Dương, nay là xã Thạch Xuân, huyện Thạch Hà. Ông là một sĩ phu yêu nước và có uy tín lớn ở Hà Tĩnh. Khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, bọn quan lại chủ hòa ở Hà Tĩnh đã bắt và giam Nguyễn Huy Điến vào nhà lao Hà Tĩnh vì cho rằng ông là một phần tử chống đối nguy hiểm. Tháng 4 năm Giáp Tuất 1874, Nguyễn Huy Điến được giải thoát và sau đó trở thành thủ lĩnh của Nghĩa quân Cờ Vàng. Cùng với Trần Quang Cán, ông đã đứng ra kêu gọi, chiêu tập các sĩ phu và nhân dân vùng Thạch Hà, Can Lộc, Cẩm Xuyên và Kỳ Anh, dựa vào vùng rừng núi Đèo Ngang chống lại giặc Pháp và quan quân triều đình. Phong trào ngày càng lan rộng và giành được nhiều thắng lợi quan trọng. Tuy nhiên do thực dân Pháp và triều đình quyết tâm đàn áp, tương quan lực lượng không cân xứng nên cuộc khởi nghĩa dần thất bại.  Mặc dù thất bại nhưng cuộc khởi nghĩa do Nguyễn Huy Điến lãnh đạo mà sử sách Nhà Nguyễn gọi là “Giặc Cờ Vàng” đã thể hiện tinh thần yêu nước nồng nàn, truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm của nhân dân Hà Tĩnh. |
| 25 | **Nguyễn Huy Thuận** | **Nguyễn Huy Thuận,** còn gọi là Bá hộ Thuận **(? - ?)**,quê xã Xuân Dương, nay là xã Thạch Xuân, huyện Thạch Hà. Vốn xuất trong một gia đình nhà Nho giàu có nên ông đã bỏ tiền ra mua chức Bá hộ để bọn quan lại trong làng khỏi chèn ép.  Sau khi Chiếu Cần Vương lan rộng, Nguyễn Huy Thuận đã đứng lên chiêu tập nghĩa sĩ nổi dậy chống giặc. Tham gia với ông còn có Lê Hưng, Nguyễn Khánh và được đông đảo sĩ phu, ấm sinh trong vùng như Phó bảng Bùi Thố và nhân dân nhiệt tình hưởng ứng. Quân của ông ngày càng lớn mạnh và tổ chức nhiều trận phục kích đánh địch thắng lợi.  Về sau, khi Phan Đình Phùng thống lĩnh toàn bộ lực lượng kháng chiến ở huyện Thạch Hà, Nguyễn Huy Thuận cùng với Trần Danh Lập trở thành những người đứng đầu chỉ huy quân thứ Thạch Hà, thường gọi là Thạch thứ.  Tháng 8/1892, khi quân Pháp càn lên chiến khu Vụ Quang, ông được Phan Đình Phùng giao làm Thương biện quân vụ, cùng Cử nhân Nguyễn Cao Đôn chỉ huy Nghĩa quân Cần Vương ở Quân thứ Thạch Hà. ông đem quân đánh thành Hà Tĩnh, phá trại lính, nhà lao, giải thoát cho 70 nghĩa quân bị bắt giam ở đây. |
| 26 | **Nguyễn Cao Đôn** | **Nguyễn Cao Đôn (1860 – 1886),** quê ở xã Phất Náo, nay là xã Thạch Tân, huyện Thạch Hà. Ông đỗ Cử nhân khoa Nhâm Ngọ (1882). Hưởng ứng Chiếu Cần Vương, ông đứng ra mộ quân ứng nghĩa, liên kết với sĩ phu và hào kiệt trong vùng chuẩn bị lực lượng, xây dựng căn cứ để đánh giặc. Ông là người đã cùng với Nguyễn Huy Thuận chỉ huy đánh chiếm thành Hà Tĩnh, cướp nhà lao và giải phóng tù nhân tại đây. |
| 27 | **Nguyễn Thiếp** | **Nguyễn Thiếp (1894 – 1931),** quê xã Phù Việt, huyện Thạch Hà  Năm 1927, Nguyễn Thiếp tham gia Đảng Tân Việt và được cử làm Tổ trưởng Tân Việt của xã Phù Việt; năm 1928, phụ trách Đại tổ Tân Việt huyện Thạch Hà. Năm 1930, đồng chí được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam, sau đó được cử làm Bí thư Chi bộ Đảng xã Phù Việt và được phân công đi chỉ đạo xây dựng cơ sở Đảng trong tỉnh.  Tháng 9/1930, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất đã bầu Nguyễn Thiếp làm Bí thư Tỉnh ủy chính thức đầu tiên của tỉnh thay thế Bí thư Tỉnh ủy lâm thời Nguyễn Trung Thiên.  Đầu năm 1931, đồng chí được bổ sung vào Ban Thường vụ Xứ ủy Trung Kỳ và được phân công trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng Hà Tĩnh. Ngày 21/6/1931, Nguyễn Thiếp bị địch vây bắt tại thành phố Vinh trong khi đang tích cực chuẩn bị cho hội nghị Xứ ủy Trung Kỳ.  Tháng 10/1931, thực dân Pháp đã kết án đồng chí 13 năm khổ sai và đày vào nhà lao Buôn Mê Thuột. Sự tra tấn và đày ải của kẻ thù đã làm cho sức khỏe của đồng chí bị suy kiệt, đồng chí đã mất tại nhà lao Buôn Mê Thuột vào ngày 16/2/1932. |
| 28 | **Mai Kính** | **Mai Kính (1894 - ?),** quê ở xã Phù Việt, huyện Thạch Hà.  Tháng 2-1927, tại nhà Mai Kính, Đảng Tân Việt huyện Thạch Hà ra đời do các trí thức yêu nước trong vùng như Nguyễn Châu, Nguyễn Tứ Mỹ, Bùi Quang Điềm, Mai Kính đứng ra thành lập.  Tháng 7-1930, đồng chí Mai Kính là cán bộ của Tỉnh ủy Hà Tĩnh.  Từ ngày 25 đến ngày 31/3/1931, tại làng Thượng Nga (Nga Lộc), Can Lộc đã diễn ra Đại hội đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh. Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh do đồng chí Mai Kính làm Bí thư.  Nhà cụ Mai Kính ở xã Phù Việt là nơi thành lập tỉnh Đảng bộ Hà Tĩnh năm 1930, hiện đã được Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) công nhận là di tích lịch sử cách mạng cấp quốc gia năm 1990. |
| 29 | **Lý Tự Trọng** | **Lý Tự Trọng (1914 – 1931)**, quê xã Việt Xuyên, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Năm 1923, chỉ mới 10 tuổi như đã được sang Trung Quốc học tập và nói thạo tiếng Thái Lan, tiếng Hán và Tiếng Anh.  Năm 1929, về nước hoạt động với nhiệm vụ thành lập đoàn Thanh niên Cộng sản Đông Dương và làm liên lạc cho Xứ ủy Nam Kì với Đảng Cộng sản Việt Nam.  Ngày 9/2/1931, trong buổi mít tinh kỉ niệm một năm cuộc khởi nghĩa Yên Bái tổ chức tại Sài Gòn, khi mật thám đến đàn áp, Lý Tự Trọng đã đánh chết thanh tra mật thám Le Grand, bị bắt và kết án tử hình vào ngày 20/11/1931 khi ông mới 17 tuổi.  Cuộc đời của Lý Tự Trọng là tấm gương sáng về tinh thần yêu nước, ý chí kiên cường của tuổi trẻ Việt Nam. |
| 30 | **Nguyễn Thái Cư** | **Nguyễn Thái Cư** là một trong những đảng viên 1930 - 1931 đầu tiên của thị trấn Thạch Hà. Đồng chí Nguyễn Thái Cư là một người đã có rất nhiều công lao, đóng góp cho phong trào cách mạnh của huyện Thạch Hà từ những ngày đầu mới thành lập. Mặc dù bị địch bắt giam, tra tấn bằng nhiều thủ đoạn thâm độc nhưng đồng chí vẫn luôn trung thành, không hề khai báo gì cho địch. Sau khi ra tù, đồng chí được phân công về hoạt động tại vùng Bắc Thạch Hà với cái tên là thầy giáo Cư, vừa dạy học quốc ngữ vừa hoạt động cách mạng. Đồng chí đã góp phần rất lớn trong việc xóa mù chữ cũng như đưa phong trào cách mạng của huyện vượt qua gian nan, hiểm nghèo lúc bấy giờ. |
| 31 | **Dương Chí Uyển** | **Dương Chí Uyển (1927 – 2003),** quê ở xã Thạch Hội, huyện Thạch Hà; nhập ngũ tháng 01/1949, đến tháng 01/1954 tham gia chiến đấu 38 trận; phục viên về địa phương và tham gia công tác ở xã từ tháng 7/1958. Tháng 02/1965 tái ngũ, chức vụ: Trung úy, Chính trị viên phó Tiểu đoàn 71 pháo cao xạ, tỉnh đội Hà Tĩnh. Tham gia chiến đấu và chỉ huy chiến đấu trong trận đánh máy bay Mỹ ngày 26/03/1965 ở Rú Nài và bị thương.  Đã được tặng thưởng 01 Huân chương Chiến công Hạng Nhì, 02 Huân chương Chiến công Hạng Ba.  Ngày 01/01/1967, Dương Chí Uyển được Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa phong tặng Danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. |
| 32 | **Nguyễn Văn Nhâm** | **Nguyễn Văn Nhâm (1946 – 1979),** quê xã Thạch Điền, huyện Thạch Hà. Nhập ngũ tháng 11/1965, đến tháng 4/1975, tham gia 32 trận đánh ở chiến trường miền Nam, được tặng Huân chương Chiến công hạng Ba.  Ngày 17/02/1979, là Trung úy Đại đội trưởng bộ binh Đại đội 3, Tiểu đoàn 2 Bộ đội địa phương huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, chỉ huy Đại đội chiến đấu ở Cao điểm 1262, diệt hơn 100 tên địch, trong đó riêng mình diệt hơn 50 tên; Bị thương vẫn bám trận địa và hy sinh, được tặng Huân chương Quân công hạng Ba; được truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. |
| 33 | **Trương Quang Thâm** | **Trương Quang Thâm (1917 - 1979),** quê ở xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà. Là tổ trưởng của Tổ sửa chữa Nhà máy điện Vinh, khi máy bay địch phá nhà máy ác liệt, mặc dù nhiều lần bị bom vùi nhưng ông vẫn bình tĩnh, dũng cảm xử lý tình huống, đảm bảo không để nguồn điện bị tắt.  Ông có 30 sáng kiến, đào tạo được rất nhiều thợ trẻ và là Chiến sĩ thi đua 7 năm liền; được tặng thưởng Huân chương lao động hạng Ba; được tuyên dương “Anh hùng lao động” vào tháng 12 năm 1973. |
| 34 | **Trương Hữu Quýnh** | **Trương Hữu Quýnh (1933 - 2006),** quê xã Long Đan, nay là xã Thạch Sơn, huyện Thạch Hà. Ông là Giáo sư, Tiến sĩ sử học, giảng dạy tại Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, được phong danh hiệu Nhà giáo nhân dân.  GS.TS Trương Hữu Quýnh là tác giả của rất nhiều công trình khoa học, tập sách có giá trị như *Lịch sử Việt Nam (trước thế kỷ XVI, Nxb Giáo dục, in năm 1976); Lịch sử Việt Nam (thế kỷ XVI, Nxb, Nxb Giáo dục, in năm 1976); Tìm hiểu xã hội Việt Nam thời Lý - Trần; Lịch sử Hà Tĩnh…* |
| 35 | **Sông Cày** | **Sông Cày** là một con sông bao quanh Thị trấn Thạch Hà, có vai trò quan trọng trong việc điều tiết khí hậu và lưu lượng nước phục vụ nhân dân trong huyện và các vùng phụ cận giáp với Thành phố Hà Tĩnh. Dọc theo sông Cày có rất nhiều địa danh, di tích lịch sử - văn hóa.  Sông Cày đã gắn bó bao đời với người dân Thạch Hà, đã đi vào nhiều tác phẩm thơ ca, nhạc họa… |
| 36 | **Vách Nam** | **Vách Nam** là tên của con sông đào lớn nhất Hà Tĩnh, dài 18km, bắt đầu từ vùng cầu Cơn Bạng (Thượng Lộc, Can Lộc) chảy xuống sông Cầu Nga cũ, xuống Vạn Sim (còn gọi là Voọc Sim), rồi đổ vào sông Đò Điệm.  Công việc đào sông Vách Nam bắt đầu từ ngày 26/3/1977, huy động trên 10 vạn người tham gia. Sông Vách Nam khi vào Thạch Hà, chảy qua địa phận 5 xã là Việt Xuyên, Thạch Tiến, Thạch Thanh, Phù Việt và Thạch Long.  Do trước đây tỉnh Nghệ Tĩnh đã phát động và làm xong một công trình thủy lợi lớn ở vùng Diễn Châu, Yên Thành và Quỳnh Lưu, gọi là công trình “Vách Bắc”, vì vậy khi triển khai làm công trình đào sông phía Nam thì gọi tên là công trình “Vách Nam”. Công trình này được giao cho Tỉnh đoàn thanh niên phụ trách nên cũng gọi là “Công trình tuổi trẻ”. |
| 37 | **Hà Hoàng** | Là tên của sông Hà Hoàng. Đây là một con sông có rất nhiều tên gọi, tùy theo tên địa danh của từng vùng mà con sông chảy qua như sông Cài, sông Hà Vàng, sông Nghèn, sông Kênh cạn, sông sông Đò Điệm, Hộ Độ.  Cũng như sông Cày, sông Hà Hoàng đã gắn bó bao đời với người dân Can Lộc, Thạch Hà, Lộc Hà… đã đi vào nhiều tác phẩm thơ ca, nhạc họa. |
| 38 | **Nam Giới** | **Nam Giới** là tên một ngọn núi được ví như bức thành trấn giữ phía Đông Nam sông Cửa Sót; cũng là “Biên giới phía Nam “ của nước Đại Việt ngày xưa.  Núi Nam Giới có ngọn Long Ngâm, có di tích đền Lê Khôi… |
| 39 | **19/8** | **Ngày 19/8/1985,** Hội đồng Bộ trưởng nước CHXHCN Việt Nam đã có quyết định thành lập thị trấn Cày.  Ngày 19/8: ngày Khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở thủ đô Hà Nội, cũng là ngày Cách mạng tháng 8/1945. |
| 40 | **Hoài Ân** | **Huyện Hoài Ân** tỉnh Bình Định và huyện Thạch Hà của tỉnh Hà Tỉnh kết nghĩa với nhau năm 1965. Hơn 52 năm qua, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bất kỳ hoàn cảnh nào huyện Hoài Ân và Thạch Hà cũng luôn gắn bó keo sơn và thủy chung son sắt cùng nhau vượt qua những khó khăn thách thức. |

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**